

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC HÀ NỘI

Báo cáo tài chính hợp nhất
cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013
đã được soát xét

NỘI DUNG	Trang
Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	02 - 03
Báo cáo Kết quả công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất	04
Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét	05 - 34
Bảng cân đối kế toán hợp nhất	05 - 07
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất	08
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	09 - 10
Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	11 - 34

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội (sau đây gọi tắt là "Công ty") trình bày Báo cáo của mình và Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà xuất bản Giáo dục.

Trụ sở chính của Công ty tại: Tòa nhà Văn phòng HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Hội đồng Quản trị trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Ngô Trần Ái	Chủ tịch danh dự
Ông Mạc Văn Thiện	Chủ tịch
Ông Vũ Bá Khánh	Phó Chủ tịch
Bà Trần Thị Như Hà	Ủy viên
Bà Dương Thị Việt Hà	Ủy viên

Các thành viên của Ban Tổng Giám đốc đã điều hành công ty trong kỳ và tại ngày lập báo cáo này bao gồm:

Ông Vũ Bá Khánh	Tổng Giám đốc
Bà Trần Thị Như Hà	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Quốc Hồng	Phó Tổng Giám đốc

Các thành viên Ban Kiểm soát:

Bà Đỗ Thị Phương	Trưởng ban
Bà Phí Ngọc Uyên	Thành viên
Ông Phạm Văn Cần	Thành viên

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã thực hiện soát xét các Báo cáo tài chính hợp nhất cho Công ty.

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực, hợp lý tình hình hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc và Ban Quản trị Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;

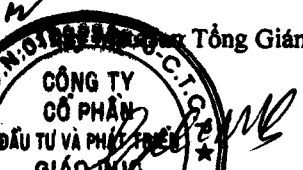
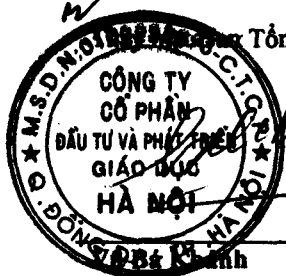
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở tuân thủ các chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán và các quy định có liên quan hiện hành;
- Lập các Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các sổ kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 30/06/2013, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán Việt Nam và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Cam kết khác

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 52/2012/TT-BTC, ngày 05/04/2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2013



Số: /2013/BC.KTTC-AASC.KT5

BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Bảng cân đối kế toán hợp nhất của Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội tại ngày 30/06/2013, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải được lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của công ty và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Không nhằm phủ nhận ý kiến trên, chúng tôi xin lưu ý người đọc Báo cáo tài chính về vấn đề sau: Tại văn bản số 6833/BTC-CST ngày 29/05/2013 của Bộ Tài chính về thuế TNDN đối với hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản thì các đơn vị thành viên của Nhà Xuất bản giáo dục Việt Nam có thu nhập từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản bằng việc thực hiện các công đoạn hoặc từng công đoạn của hoạt động xuất bản thì khoản thu nhập này được áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10%. Trong kỳ, Công ty đã thực hiện điều chỉnh hồi tố đối với thuế TNDN năm 2012 giảm do áp dụng thuế suất từ 25% xuống 10% cho xuất bản phẩm số tiền là 3.876.192.763 VND.

Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Nguyễn Thanh Tùng
Phó Tổng Giám đốc
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0063-2013-002-1
Hà Nội, ngày 26 tháng 08 năm 2013

Nguyễn Ngọc Lân
Kiểm toán viên
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 1427-2013-002-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		218.349.879.882	182.233.220.802
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	3	19.440.839.779	22.723.397.633
111	1. Tiền		6.440.839.779	3.723.397.633
112	2. Các khoản tương đương tiền		13.000.000.000	19.000.000.000
120	II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	4	16.045.800	19.711.500
121	1. Đầu tư ngắn hạn		118.776.400	118.776.400
129	2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(102.730.600)	(99.064.900)
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		103.608.920.176	49.234.201.976
131	1. Phải thu khách hàng		89.749.626.104	34.750.128.423
132	2. Trả trước cho người bán		11.937.623.603	12.004.036.486
135	3. Các khoản phải thu khác	5	8.057.428.055	7.425.357.580
139	4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi		(6.135.757.586)	(4.945.320.513)
140	IV. Hàng tồn kho	6	85.925.831.902	97.324.354.926
141	1. Hàng tồn kho		93.013.589.548	103.711.504.773
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho		(7.087.757.646)	(6.387.149.847)
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		9.358.242.225	12.931.554.767
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	7	5.949.128.626	7.283.988.512
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		1.413.471.742	1.819.805.787
154	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	8	1.840.182.857	3.689.181.468
158	4. Tài sản ngắn hạn khác	9	155.459.000	138.579.000

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

(tiếp theo)

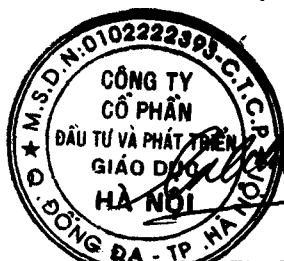
Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		114.527.787.297	117.342.254.712
220	I. Tài sản cố định		1.272.216.148	1.576.350.582
221	1. Tài sản cố định hữu hình	10	1.272.216.148	1.576.350.582
222	- Nguyên giá		4.866.108.841	5.200.575.939
223	- Giá trị hao mòn lũy kế		(3.593.892.693)	(3.624.225.357)
240	II. Bất động sản đầu tư	11	82.882.538.768	84.627.434.318
241	- Nguyên giá		87.244.777.643	87.244.777.643
242	- Giá trị hao mòn lũy kế		(4.362.238.875)	(2.617.343.325)
250	III. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	12	7.750.000.000	7.750.000.000
258	1. Đầu tư dài hạn khác		7.750.000.000	7.750.000.000
260	IV. Tài sản dài hạn khác		581.290.667	87.200.000
261	1. Chi phí trả trước dài hạn		541.490.667	-
268	2. Tài sản dài hạn khác		39.800.000	87.200.000
269	V. Lợi thế thương mại	13	22.041.741.714	23.301.269.812
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		332.877.667.179	299.575.475.514

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2013

(tiếp theo)

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	30/06/2013	01/01/2013
			VND	VND
300	A. NỢ PHẢI TRẢ		133.831.781.599	99.185.603.929
310	I. Nợ ngắn hạn		121.731.711.691	77.804.748.959
311	1. Vay và nợ ngắn hạn	14	69.896.007.899	40.379.025.896
312	2. Phải trả người bán		29.285.284.879	15.120.882.282
313	3. Người mua trả tiền trước		546.086.731	2.272.469.424
314	4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	15	401.736.009	605.795.394
315	5. Phải trả người lao động		5.718.889.026	2.736.194.536
316	6. Chi phí phải trả	16	3.106.135.790	5.249.032.731
319	7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	17	11.167.612.828	10.869.952.162
323	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		1.609.958.529	571.396.534
330	II. Nợ dài hạn		12.100.069.908	21.380.854.970
333	1. Phải trả dài hạn khác		1.462.509.000	1.222.026.000
334	2. Vay và nợ dài hạn	18	10.000.000.000	20.000.000.000
338	3. Doanh thu chưa thực hiện		637.560.908	158.828.970
400	B. VỐN CHỦ SỞ HỮU		199.045.885.580	200.389.871.585
410	I. Vốn chủ sở hữu	19	199.045.885.580	200.389.871.585
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		150.000.000.000	150.000.000.000
412	2. Thặng dư vốn cổ phần		24.166.950	24.166.950
414	3. Cổ phiếu quỹ		(3.200.876.950)	(3.200.876.950)
417	4. Quỹ đầu tư phát triển		7.062.829.000	4.118.859.101
418	5. Quỹ dự phòng tài chính		13.721.825.214	10.595.660.942
419	6. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		7.166.600.347	5.603.518.211
420	7. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		24.271.341.019	33.248.543.331
439	C. LỢI ÍCH CÒ ĐỒNG THIỂU SÓ		-	-
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		332.877.667.179	299.575.475.514



Vũ Bá Khánh

Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2013

Dương Thị Việt Hà

Kế toán trưởng

Nguyễn Phong Yên

Người lập

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

Nguyễn Phong Yên
Người lập

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
01	1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác		184.474.219.384	151.599.156.070
02	2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ		(170.704.075.199)	(135.852.813.310)
03	3. Tiền chi trả cho người lao động		(10.364.211.227)	(8.703.499.438)
04	4. Tiền chi trả lãi vay		(4.850.097.465)	(4.549.371.958)
05	5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp		(1.087.681.232)	(865.588.161)
06	6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh		2.156.383.078	1.409.017.888
07	7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh		(3.650.404.569)	(2.486.132.557)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		(4.025.867.230)	550.768.534
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
21	1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác		(65.355.000)	(25.088.181)
23	2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác		-	(9.500.000.000)
24	3. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác		-	10.000.000.000
25	4. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		-	(125.946.979.000)
27	5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		230.862.373	1.297.082.854
30	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư		165.507.373	(124.174.984.327)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
31	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	44.000.000
33	2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		99.639.285.477	156.436.173.830
34	3. Tiền chi trả nợ gốc vay		(80.122.303.474)	(60.688.873.408)
36	4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		(18.939.180.000)	(13.814.197.500)
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		577.802.003	81.977.102.922

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

(Theo phương pháp trực tiếp)

(Tiếp theo)

Mã số	Chỉ tiêu	Thuyết minh	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
			VND	VND
50	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ		(3.282.557.854)	(41.647.112.871)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ		22.723.397.633	46.313.892.365
70	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	3	19.440.839.779	4.666.779.494



Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2013

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Phong Yên
Người lập

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013****1. THÔNG TIN CHUNG****Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội được thành lập theo Quyết định số 310/QĐ-TCNS ngày 23/03/2007 của Chủ tịch Hội đồng Quản trị Nhà xuất bản Giáo dục.

Trụ sở chính của Công ty được đặt tại: Tòa nhà Văn phòng HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Thành Công, Ba Đình, Hà Nội.

Vốn điều lệ của Công ty là: 150.000.000.000 VND; Tương đương 15.000.000 cổ phần; Mệnh giá một cổ phần là 10.000 VND.

Công ty có công ty con được hợp nhất tại thời điểm 30/06/2013 bao gồm:

Tên công ty	Trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công	Hà Nội	100%	100%	Kinh doanh Bất động sản

Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp Công ty cổ phần đăng ký thay đổi lần 3 số 01022222393 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 20/09/2010, hoạt động chính của Công ty là:

- Phát hành xuất bản phẩm;
- In và các dịch vụ liên quan đến in;
- In và phát hành bộ trợ sách giáo khoa, sách tham khảo chất lượng cao, các sản phẩm giáo dục theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tự học và các loại sản phẩm giáo dục khác;
- Kinh doanh các sản phẩm thiết bị giáo dục, thiết bị văn phòng, các phần mềm giáo dục, văn phòng phẩm, vở học sinh, quần áo, đồ dùng phục vụ cho học sinh và lịch các loại;
- Dịch vụ tư vấn, đầu tư, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, tư vấn du học, lập dự án đào tạo;
- Khai thác, cung cấp dịch vụ giáo dục, đào tạo qua mạng internet, qua các phương tiện viễn thông;
- Thiết kế mỹ thuật, chế bản, tạo mẫu in (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình);
- Dịch vụ dịch thuật, phiên dịch, biên dịch và mua bán bản quyền tác giả;
- Tư vấn và cung cấp dịch vụ biên soạn, thiết kế nội dung chương trình dạy học, phòng học chuyên dùng và phương tiện dạy học;
- Xây dựng các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, cơ sở hạ tầng, khu đô thị;
- Quản lý, vận hành công trình dân dụng, công nghiệp, nhà ở, khu văn phòng, khu đô thị, khu chung cư, khu công nghiệp, khu du lịch, trung tâm thương mại (không bao gồm kinh doanh bất động sản);
- Đại lý mua, đại lý bán, ký gửi hàng hóa;
- Dịch vụ ủy thác xuất, nhập khẩu;
- Xuất nhập khẩu các sản phẩm, hàng hóa Công ty kinh doanh.

2. CHẾ ĐỘ VÀ CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG TẠI CÔNG TY

2.1. Kỳ kế toán, đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 hàng năm.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là đồng Việt Nam (VND).

2.2. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 đã được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Thông tư 244/2009/TT-BTC ngày 31/12/2009 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Báo cáo tài chính hợp nhất được lập và trình bày theo đúng mọi quy định của từng chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán trên máy vi tính.

2.3. Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính riêng của Công ty và báo cáo tài chính của công ty con do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Báo cáo tài chính của công ty con được lập cho cùng năm tài chính với báo cáo tài chính của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với các chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

2.4. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá mua so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và không quá 10 năm.

Khi bán công ty con giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

2.5. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính

Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác, các khoản cho vay, các khoản đầu tư ngắn hạn và dài hạn. Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

Nợ phải trả tài chính

Nợ phải trả tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán và phải trả khác, chi phí phải trả. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ phải trả tài chính đó.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có các quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

2.6. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

2.7. Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác sau khi trừ đi các khoản dự phòng được lập cho các khoản nợ phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

2.8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

Phương pháp xác định giá trị sản phẩm dở dang: Đối với hoạt động bán kinh doanh sách thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được xác định theo giá trị nguyên vật liệu đã xuất và đang còn tồn tại các đơn vị nhận gia công; Đối với hoạt động kinh doanh bất động sản thì chi phí sản xuất kinh doanh dở dang được tập hợp theo từng công trình chưa hoàn thành hoặc chưa ghi nhận doanh thu.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được.

2.9. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 25 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 05 năm

Trong kỳ, Công ty đã thực hiện thay đổi chính sách kế toán đối với tài sản cố định và khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/4/2013 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ, cụ thể như sau: Nguyên giá tối thiểu của tài sản cố định tăng từ 10 triệu đồng lên 30 triệu đồng. Đối với những tài sản cố định trước đây không thỏa mãn điều kiện này thì giá trị còn lại được điều chỉnh sang Chi phí trả trước ngắn hạn và phân bổ vào chi phí sản xuất kinh doanh trong thời hạn 1 năm.

2.10. Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình nắm giữ chờ tăng giá, hoặc cho thuê hoạt động, bất động sản đầu tư được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Bất động sản đầu tư được trích khấu hao theo phương pháp đường thẳng với thời gian khấu hao được ước tính như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	12 - 25 năm
--------------------------	-------------

2.11. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Kỳ phiếu, tín phiếu kho bạc, tiền gửi ngân hàng có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là "tương đương tiền";
- Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 năm hoặc trong 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;
- Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 năm hoặc hơn 1 chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn.

Dự phòng giảm giá đầu tư được lập vào thời điểm cuối kỳ là số chênh lệch giữa giá gốc của các khoản đầu tư được hạch toán trên sổ kế toán lớn hơn giá trị thị trường hoặc giá trị hợp lý của chúng tại thời điểm lập dự phòng.

- Đối với các khoản đầu tư chứng khoán: nếu chứng khoán đã được niêm yết thì giá trị thị trường được tính theo giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) hoặc giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng trên Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE); nếu chứng khoán chưa được niêm yết trên thị trường chứng khoán thì giá trị thị trường được xác định theo giá giao dịch bình quân trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) tại ngày lập dự phòng hoặc giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch được cung cấp tối thiểu bởi ba công ty chứng khoán tại thời điểm lập dự phòng. Trường hợp không thể xác định được giá thị trường của chứng khoán thì Công ty không trích lập dự phòng giảm giá chứng khoán. Đối với chứng khoán niêm yết bị hủy giao dịch, ngừng giao dịch kể từ ngày giao dịch thứ sáu trở đi thì giá trị thị trường là giá trị sổ sách tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất.
- Đối với các khoản đầu tư dài hạn vào tổ chức kinh tế khác: mức trích lập dự phòng được xác định dựa vào báo cáo tài chính của tổ chức kinh tế khác.

2.12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

2.13. Chi phí trả trước

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Các chi phí đã phát sinh trong năm tài chính nhưng liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều niên độ kế toán được hạch toán vào chi phí trả trước dài hạn để phân bổ dần vào kết quả hoạt động kinh doanh trong các niên độ kế toán sau.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

Riêng Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ vào giá vốn hàng bán căn cứ theo giá trị vật tư, thành phẩm, hàng hóa và giá trị dở dang còn tồn tại thời điểm cuối kỳ kế toán.

2.14. Chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

2.15. Vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn khác của chủ sở hữu được ghi theo giá trị còn lại giữa giá trị hợp lý của các tài sản mà doanh nghiệp được các tổ chức, cá nhân khác tặng, biếu sau khi trừ (-) các khoản thuế phải nộp (nếu có) liên quan đến các tài sản được tặng, biếu này; và khoản bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

Cổ phiếu quỹ là cổ phiếu do Công ty phát hành và sau đó mua lại. Cổ phiếu quỹ được ghi nhận theo giá trị thực tế và trình bày trên Bảng Cân đối kế toán là một khoản ghi giảm vốn chủ sở hữu. Công ty không ghi nhận các khoản lãi (lỗ) khi mua, bán, phát hành hoặc hủy cổ phiếu quỹ.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có thông báo chia cổ tức của Hội đồng Quản trị Công ty và thông báo chốt quyền của Trung tâm lưu ký Chứng khoán về việc chia cổ tức.

2.16. Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Cổ tức, lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

2.17. Ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí được ghi nhận vào chi phí tài chính gồm:

- Chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính;
- Chi phí cho vay và đi vay vốn;
- Các khoản lỗ do thay đổi tỷ giá hối đoái của các nghiệp vụ phát sinh liên quan đến ngoại tệ;
- Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán.

Các khoản trên được ghi nhận theo tổng số phát sinh trong kỳ, không bù trừ với doanh thu hoạt động tài chính.

2.18. Các khoản thuế

Thuế hiện hành

Tài sản thuế và các khoản thuế phải nộp cho kỳ kế toán hiện hành và các kỳ kế toán trước được xác định bằng số tiền dự kiến phải nộp cho (hoặc được thu hồi từ) cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ tính thuế.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

Theo hướng dẫn của Thông tư 123/2012/TT-BTC ngày 27/07/2012 thì phần thu nhập của Công ty có được từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản sẽ được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong suốt thời gian hoạt động. Đồng thời, Tại Công văn số 6833/BTC-CST ngày 29/05/2013 của Bộ Tài chính về thuế TNDN đối với hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản thì các đơn vị thành viên của Nhà Xuất bản giáo dục Việt Nam có thu nhập từ hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản bằng việc thực hiện các công đoạn hoặc từng công đoạn của hoạt động xuất bản thì khoản thu nhập này được áp dụng thuế suất thuế TNDN là 10%. Doanh nghiệp phải thực hiện hạch toán riêng thu nhập từ hoạt động xuất bản được áp dụng thuế suất thuế 10% nêu trên.

3. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tiền mặt	684.634.137	187.528.215
Tiền gửi ngân hàng	5.756.205.642	3.535.869.418
Các khoản tương đương tiền	13.000.000.000	19.000.000.000
	19.440.839.779	22.723.397.633

4. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGẮN HẠN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Chứng khoán đầu tư ngắn hạn	118.776.400	118.776.400
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	(102.730.600)	(99.064.900)
	16.045.800	19.711.500

Chi tiết các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn như sau:

	Cuối kỳ		Đầu năm	
	Số lượng	Giá trị	Số lượng	Giá trị
		VND		VND
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn		118.776.400		118.776.400
- LSS	625	21.500.000	625	21.500.000
- QNC	8	276.400	8	276.400
- PHH	800	22.400.000	800	22.400.000
- STL	1.500	74.600.000	1.500	74.600.000
Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn		(102.730.600)		(99.064.900)
- LSS	625	(12.875.000)	625	(11.562.500)
- QNC	8	(234.992)	8	(232.400)
- PHH	800	(19.521.108)	800	(19.120.000)
- STL	1500	(70.099.500)	1500	(68.150.000)
		16.045.800		19.711.500

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013****5. CÁC KHOẢN PHẢI THU NGẮN HẠN KHÁC**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Phải thu khác	8.057.428.055	7.425.357.580
- Phải thu về tiền góp vốn xin cấp đất làm nhà kho tại Xã Tiên Dương- Đông Anh- Hà Nội ^[1]	1.823.950.000	1.723.950.000
- Phải thu về tiền góp vốn Dự án Trung tâm xuất bản- Phát hành sách giáo khoa ^[2]	300.000.000	300.000.000
- Dự thu lãi tiền gửi có kỳ hạn	-	61.750.000
- Phải thu Công ty CP Dịch vụ Du lịch Đường sắt	163.800.000	-
- Phải thu tác giả Hoàng Văn Vân	136.080.000	-
- Phải thu tác giả Trần Ngọc Khánh	200.000.000	-
- Phải thu Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí ^[3]	5.017.917.155	5.018.335.895
- Phải thu các đối tượng khác	415.680.900	321.321.685
	8.057.428.055	7.425.357.580

^[1]Theo Hợp đồng góp vốn số 47/2010/HĐGV ngày 15/07/2010 theo hình thức tài sản đồng kiểm soát giữa Công ty Cổ phần in Sách giáo khoa tại TP Hà Nội và các bên là: Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục tại Hà Nội; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội; Công ty Cổ phần Sách Thiết bị Giáo dục Miền Bắc; Công ty Cổ phần Sách Giáo dục tại TP Hà Nội đã thống nhất thực hiện góp vốn để cùng thực hiện Dự án xin cấp đất mở rộng mặt bằng sản xuất. Theo đó, Công ty Cổ phần In Sách Giáo khoa tại Thành phố Hà Nội là đơn vị đại diện thực hiện các thủ tục và theo dõi chi phí của dự án.

- Địa điểm thực hiện tại: Xã Tiên Dương - Huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội với diện tích khu đất là 7.662 m2.
- Mục đích sử dụng đất: Dùng làm kho, xưởng sản xuất của các bên liên quan.
- Tổng vốn góp dự kiến: 7.662.000.000 VND, trong đó: phần góp vốn của Công ty CP Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội là 25% tương đương: 1.915.500.000 VND.

Theo Biên bản họp ngày 06/06/2013 giữa 5 công ty trên đã thống nhất: Tiếp tục thực hiện Dự án và cùng nhau đóng góp kinh phí để thực hiện các giai đoạn còn lại của Dự án; Riêng phần tham gia đầu tư của Công ty Cổ phần Học liệu Giáo dục Hà Nội sẽ chuyển giao lại toàn bộ cho Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam; Đồng ý ký kết hợp đồng với Công ty Cổ phần Đầu tư IP Việt Nam để thực hiện dịch vụ xin cấp Giấy chứng nhận đầu tư và Giấy phép xây dựng cho Dự án.

^[2]Đây là khoản tiền góp vốn của Công ty để cùng thực hiện dự án: "Xây dựng Trung tâm Xuất bản - Phát hành Sách Giáo khoa" theo Hợp đồng góp vốn số 1B/2010/HĐGV ngày 08/07/2010 với Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam.

^[3]Theo cam kết tại Hợp đồng chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công số 01/2012/HHTC-HĐCNV ngày 04/03/2012 và Biên bản thỏa thuận giữa Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội và Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí thì Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí sẽ phải chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản công nợ, nghĩa vụ tài chính và các nghĩa vụ khác với các bên thứ 3 phát sinh và có nguồn gốc phát sinh tại Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công từ ngày 31/03/2012 trở về trước. Do đó, Công ty sẽ theo dõi các khoản nợ phải thu, phải trả phát sinh từ trước ngày 31/03/2012 trên khoản mục Phải thu khác, Phải trả khác của Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu khí.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013****6. HÀNG TỒN KHO**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nguyên liệu, vật liệu	27.104.290.084	48.130.129.547
Công cụ, dụng cụ	-	6.100.000
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	14.999.013.015	20.443.709.065
Thành phẩm	38.093.553.476	18.864.154.017
Hàng hoá	11.651.067.677	12.350.699.947
Hàng gửi đi bán	1.165.665.296	3.916.712.197
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(7.087.757.646)	(6.387.149.847)
	85.925.831.902	97.324.354.926

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC NGÁN HẠN

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ chờ phân bổ ⁽¹⁾	4.071.210.948	5.494.072.865
Chi phí công cụ, dụng cụ chờ phân bổ	28.863.372	-
Chi phí thuê cửa hàng, thuê kho chờ phân bổ	726.471.788	1.293.745.455
Chi phí bán thảo, chi phí quản lý xuất bản chờ phân bổ	1.030.877.060	209.778.000
Chi phí chờ phân bổ khác	91.705.458	286.392.192
	5.949.128.626	7.283.988.512

⁽¹⁾Thuế GTGT đầu vào không được khấu trừ được phân bổ căn cứ vào giá trị Nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa, giá trị dở dang tồn kho tại thời điểm 30/06/2013.

8. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI THU NHÀ NƯỚC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	1.576.129.472	3.453.575.842
Thuế thu nhập cá nhân	253.210.385	227.762.626
Các khoản khác phải thu Nhà nước	10.843.000	7.843.000
	1.840.182.857	3.689.181.468

9. TÀI SẢN NGÁN HẠN KHÁC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Tạm ứng	155.459.000	138.579.000
	155.459.000	138.579.000

10. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
	VND	VND	VND	VND
Số dư đầu năm	1.750.786.357	2.792.616.753	657.172.829	5.200.575.939
Số tăng trong kỳ	-	-	65.355.000	65.355.000
- Mua trong kỳ	-	-	65.355.000	65.355.000
Số giảm trong kỳ	-	-	(399.822.098)	(399.822.098)
- Giảm khác ⁽¹⁾	-	-	(399.822.098)	(399.822.098)
Số dư cuối kỳ	1.750.786.357	2.792.616.753	322.705.731	4.866.108.841
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	875.093.169	2.209.232.987	539.899.201	3.624.225.357
Số tăng trong kỳ	72.924.432	232.718.048	34.983.582	340.626.062
- Khấu hao trong kỳ	72.924.432	232.718.048	34.983.582	340.626.062
Số giảm trong kỳ	-	-	(370.958.726)	(370.958.726)
- Giảm khác ⁽¹⁾	-	-	(370.958.726)	(370.958.726)
Số dư cuối kỳ	948.017.601	2.441.951.035	203.924.057	3.593.892.693
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	875.693.188	583.383.766	117.273.628	1.576.350.582
Tại ngày cuối kỳ	802.768.756	350.665.718	118.781.674	1.272.216.148

Nguyên giá TSCĐ cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng: 178.530.731 VND.

⁽¹⁾Giảm do điều chỉnh các tài sản không đủ điều kiện ghi nhận là Tài sản cố định theo hướng dẫn của Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

11. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	Nhà cửa, vật kiến trúc VND	Cộng VND
Nguyên giá		
Số dư đầu năm	87.244.777.643	87.244.777.643
Số tăng trong kỳ	-	-
Số giảm trong kỳ	-	-
Số dư cuối năm	<u>87.244.777.643</u>	<u>87.244.777.643</u>
Giá trị hao mòn lũy kế		
Số dư đầu năm	2.617.343.325	2.617.343.325
Khấu hao trong kỳ	1.744.895.550	1.744.895.550
- Khấu hao trong kỳ	1.744.895.550	1.744.895.550
Số giảm trong kỳ	-	-
Số dư cuối kỳ	<u>4.362.238.875</u>	<u>4.362.238.875</u>
Giá trị còn lại		
Tại ngày đầu năm	84.627.434.318	84.627.434.318
Tại ngày cuối kỳ	<u>82.882.538.768</u>	<u>82.882.538.768</u>

Bất động sản đầu tư là tòa nhà K3B Thành Công tại địa chỉ K3B ngõ 6A, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội. Tài sản này được dùng làm tài sản đảm bảo khoản vay dài hạn theo Hợp đồng tín dụng số 02-2012/HĐ TDHM-HEID ngày 20/04/2012 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội và bên đi vay là Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Giáo dục Hà Nội.

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

	30/06/2013 VND	01/01/2013 VND
Đầu tư dài hạn khác	7.750.000.000	7.750.000.000
Công ty CP Thiết bị Giáo dục II	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty CP Dịch vụ Phát triển Xuất bản Giáo dục Hà Nội	750.000.000	750.000.000
Công ty CP Sách Thiết bị trường học Hà Tây	3.000.000.000	3.000.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Tia Sáng mới	1.000.000.000	1.000.000.000
	<u>7.750.000.000</u>	<u>7.750.000.000</u>

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Số dư đầu năm	23.301.269.812	-
Số tăng trong kỳ	-	25.190.561.959
Số đã kết chuyển vào chi phí sản xuất kinh doanh trong kỳ	(1.259.528.098)	(629.764.049)
Giảm khác		
	<u>22.041.741.714</u>	<u>24.560.797.910</u>

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013****14. VAY VÀ NỢ NGẮN HẠN**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	69.896.007.899	40.379.025.896
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	69.896.007.899	40.379.025.896
	<u>69.896.007.899</u>	<u>40.379.025.896</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay ngắn hạn như sau :

Hợp đồng tín dụng số 01/2013/HĐ TDHM-HEID ngày 03/05/2013 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản cụ thể sau:

- Hạn mức tín dụng: 100.000.000.000 VND;
- Thời hạn duy trì Hạn mức tín dụng đến ngày 20/04/2014;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Bổ sung vốn lưu động phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Thời hạn cho vay được quy định trên từng giấy nhận nợ nhưng tối đa là 9 tháng;
- Lãi suất được quy định cụ thể trên từng giấy nhận nợ;
- Phương thức cho vay: Theo Hạn mức tín dụng;
- Phương thức đảm bảo tiền vay là tín chấp.

15. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỢ NHÀ NƯỚC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	284.461.234	473.065.552
Thuế thu nhập cá nhân	117.274.775	132.729.842
	<u>401.736.009</u>	<u>605.795.394</u>

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013****16. CHI PHÍ PHẢI TRẢ**

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Trích trước chi phí lãi vay phải trả	-	136.709.217
Trích trước chi phí tăng công in	-	124.336.258
Trích trước chi phí tổ chức bán thảo, quản lý xuất bản	1.829.397.308	2.952.817.500
Trích trước chi phí tăng chiết khấu phát hành	907.672.347	1.175.656.838
Trích trước chi phí vận chuyển	369.066.135	859.512.918
	3.106.135.790	5.249.032.731

17. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỢP NGÁN HẠN KHÁC

	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Kinh phí công đoàn	361.413.870	227.270.977
Bảo hiểm xã hội	61.358.256	-
Bảo hiểm y tế	11.504.673	10.089.388
Bảo hiểm thất nghiệp	5.113.188	4.188.585
Các khoản phải trả, phải nộp khác	10.728.222.841	10.628.403.212
- <i>Phải trả bà Phạm Thị Thu Ngân⁽¹⁾</i>	<i>8.907.000.000</i>	<i>8.907.000.000</i>
- <i>Phải trả Công ty Cổ phần Hồng Hà Dầu Khí</i>	<i>1.639.403.212</i>	<i>1.721.403.212</i>
- <i>Phải trả, phải nộp khác</i>	<i>181.819.629</i>	-
	11.167.612.828	10.869.952.162

⁽¹⁾Công ty đã thực hiện ký kết hợp đồng kinh tế số 01 ngày 25/05/2012 để nhượng lại các căn hộ tại ngôi nhà chung cư 5 tầng lô A2-DDN, phường Quan Hoa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội cho Bà Phạm Thị Thu Ngân (là các căn hộ Công ty đã ký hợp đồng mua lại từ năm 2007 nhưng chưa thực hiện xong thủ tục sang tên đổi chủ nên chưa hạch toán là TSCĐ của Công ty mà đang theo dõi trên khoản mục Ứng trước cho người bán). Thực hiện hợp đồng này Bà Phạm Thị Thu Ngân đã ứng trước cho Công ty số tiền là 8.907.000.000 VND. Tại thời điểm 30/06/2013, Công ty chưa thực hiện kê khai và tạm nộp thuế TNDN do hợp đồng này chưa chắc chắn được thực hiện thành công (do hợp đồng có quy định phải hoàn tất thủ tục sang tên cho bên mua mới được hoàn tất). Toàn bộ thu nhập phát sinh từ các giao dịch này và các khoản thuế có liên quan chỉ được Công ty thực hiện hạch toán khi hoàn tất toàn bộ các nội dung của hợp đồng và bàn giao tài sản cho bên mua.

18. VAY DÀI HẠN VÀ NỢ DÀI HẠN

	<u>30/06/2013</u>	<u>01/01/2013</u>
	VND	VND
Vay dài hạn ngân hàng	10.000.000.000	20.000.000.000
- Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội	10.000.000.000	20.000.000.000
	<u>10.000.000.000</u>	<u>20.000.000.000</u>

Thông tin chi tiết liên quan đến khoản vay dài hạn như sau:

Hợp đồng tín dụng số 02-2012/HĐ TDHM-HEID ngày 20/04/2012 giữa bên cho vay là Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Nội với các điều khoản cụ thể sau:

- Hạn mức tín dụng: 60.000.000.000 VND;
- Thời hạn cho vay: 60 tháng;
- Mục đích sử dụng tiền vay: Mua lại 100% vốn của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công;
- Phương thức áp dụng lãi suất cho vay: Lãi suất thả nổi;
- Tài sản đảm bảo gồm: Tòa nhà K3B Thành Công tại địa chỉ K3B ngõ 6A, phường Thành Công, Quận Ba Đình, Hà Nội thuộc sở hữu của Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công. Giá trị tài sản đảm bảo: 87.959.857.253 VND; Quyền phải thu từ hợp đồng cho thuê văn phòng của Công ty TNHH MTV Hồng Hà Thành Công và toàn bộ phần vốn góp của Công ty CP ĐTPT Giáo dục Hà Nội tại Công ty TNHH Một thành viên Hồng Hà Thành Công, giá trị: 110.000.000.000 VND.

19. VỐN CHỦ SỞ HỮU

a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của CSH		Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn CSH	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
	VND	VND							
Số dư đầu năm trước	150.000.000.000			(3.401.210.000)	3.921.741.838	8.150.159.024	4.075.079.512	VND	VND
Lãi trong kỳ trước	-	-	-	-	-	-	-	8.756.373.976	171.502.144.350
Bán cổ phiếu quỹ	-	-	-	44.000.000	-	-	-	18.012.979.787	18.012.979.787
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	197.117.263	2.445.501.918	1.528.438.699	-	44.000.000
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(4.171.057.880)	-
				-	-	-	-	(4.585.316.096)	(4.585.316.096)
Số dư cuối kỳ trước	150.000.000.000		-	(3.357.210.000)	4.118.859.101	10.595.660.942	5.603.518.211	18.012.979.787	184.973.808.041
Số dư đầu năm nay	150.000.000.000		24.166.950	(3.200.876.950)	4.118.859.101	10.595.660.942	5.603.518.211	33.248.543.331	200.389.871.585
Lãi trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	-	22.284.440.403	22.284.440.403
Trả cổ tức năm 2012 bằng tiền mặt	-	-	-	-	-	-	-	(18.939.180.000)	(18.939.180.000)
Trích lập các quỹ	-	-	-	-	2.943.969.899	3.126.164.272	1.563.082.136	(7.633.216.307)	-
Trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	-	-	-	(4.689.246.408)	(4.689.246.408)
Số dư cuối kỳ này	150.000.000.000		24.166.950	(3.200.876.950)	7.062.829.000	13.721.825.214	7.166.600.347	24.271.341.019	199.045.885.580

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

Theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 04-2013/NQ-ĐHĐCĐ ngày 15/04/2013, Công ty thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2012 như sau:

	Tỷ lệ	Số tiền
	%	VND
Kết quả kinh doanh sau thuế Công ty mẹ	100%	31.261.642.715
Trích Quỹ Dự phòng tài chính	10%	3.126.164.272
Trích bổ sung vốn điều lệ	5%	1.563.082.136
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	15%	4.689.246.408
Chi trả cổ tức	13%/Cổ phần	18.939.180.000
Trích Quỹ Đầu tư phát triển	Lợi nhuận còn lại	2.943.969.899

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	Cuối kỳ	Tỷ lệ	Đầu năm	Tỷ lệ
	VND	%	VND	%
Nhà Xuất bản Giáo dục Việt Nam	53.390.000.000	35,59%	53.390.000.000	35,59%
Vốn góp của đối tượng khác	96.610.000.000	64,41%	96.610.000.000	64,41%
Cộng	150.000.000.000	100,00%	150.000.000.000	100,00%

c) Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	150.000.000.000	150.000.000.000
Vốn góp tăng trong kỳ	-	-
Vốn góp giảm trong kỳ	-	-
Vốn góp cuối kỳ	150.000.000.000	150.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	18.939.180.000	-
<i>Cổ tức, lợi nhuận chia trên lợi nhuận năm trước</i>	<i>18.939.180.000</i>	-

d) Cổ phiếu

	Cuối kỳ	Đầu năm
	VND	VND
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	15.000.000	15.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	15.000.000	15.000.000
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>15.000.000</i>	<i>15.000.000</i>
Số lượng cổ phiếu được mua lại	431.400	431.400
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>431.400</i>	<i>431.400</i>
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	14.568.600	14.568.600
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	<i>14.568.600</i>	<i>14.568.600</i>
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000	10.000

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

20. TỔNG DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm	229.126.438.843	195.683.885.061
- Doanh thu sách giáo khoa, sách bổ trợ	135.079.197.369	124.565.122.382
- Doanh thu lịch Block	1.958.224.432	3.430.606.269
- Doanh thu sách tham khảo	25.837.248.144	31.109.176.215
- Doanh thu thiết bị giáo dục, nhượng bán vật tư và doanh thu hàng khai thác ngoài	66.251.768.898	36.578.980.195
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.615.057.534	-
Doanh thu hợp đồng xây dựng	-	381.211.818
	232.741.496.377	196.065.096.879

21. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Giá vốn của hàng hoá, thành phẩm	174.798.336.749	146.093.707.267
- Giá vốn sách giáo khoa, sách bổ trợ	100.325.331.704	92.779.947.055
- Giá vốn lịch Block	2.093.735.936	2.629.664.925
- Giá vốn sách tham khảo	13.931.904.079	17.400.797.214
- Giá vốn thiết bị giáo dục, nhượng bán vật tư và giá vốn hàng khai thác ngoài	58.447.365.030	33.283.298.073
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	1.744.895.550	-
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	-	1.260.798.066
	176.543.232.299	147.354.505.333

22. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền gửi, tiền cho vay	123.165.773	1.161.137.354
Cổ tức, lợi nhuận được chia	45.946.600	135.945.500
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	143.663.306	-
	312.775.679	1.297.082.854

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

23. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Lãi tiền vay	4.713.388.248	4.549.371.958
Chiết khấu thanh toán, lãi bán hàng trả chậm	1.515.563.986	1.024.747.800
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư	3.665.700	(7.651.600)
Chi phí tài chính khác	1.055.207	117.276
	6.233.673.141	5.566.585.434

24. CHI PHÍ BÁN HÀNG

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	56.486.979	192.090.711
Chi phí nhân công	7.660.931.365	6.163.741.619
Chi phí khấu hao tài sản cố định	197.072.150	131.904.813
Chi phí dịch vụ mua ngoài	5.459.372.720	5.490.262.855
Chi phí khác bằng tiền	266.263.768	140.384.364
	13.640.126.982	12.118.384.362

25. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	314.208.601	128.800.017
Chi phí nhân công	3.232.618.312	2.640.815.254
Chi phí khấu hao tài sản cố định	143.553.912	165.450.144
Thuế, phí và lệ phí	60.965.000	60.965.000
Chi phí dự phòng	1.190.437.073	(858.633.555)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.573.193.257	2.238.280.072
Chi phí khác bằng tiền	1.728.671.658	1.712.927.578
Lợi thế thương mại	1.259.528.098	629.764.049
	10.503.175.911	6.718.368.559

26. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.965.127.602	6.790.791.244
	2.965.127.602	6.790.791.244

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013****27. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU**

Việc tính toán lãi cơ bản trên cổ phiếu có thể phân phối cho các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông của Công ty được thực hiện dựa trên các số liệu sau:

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	22.284.440.403	18.012.979.787
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận sau thuế để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông:	-	-
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông	22.284.440.403	18.012.979.787
Cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân trong kỳ	14.568.600	14.542.149
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.530	1.239

28. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	6 tháng đầu năm 2013	6 tháng đầu năm 2012
	VND	VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	38.601.571.203	50.116.687.791
Chi phí nhân công	10.893.549.677	8.804.556.873
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.085.521.612	1.176.941.205
Chi phí thuê, phí và lệ phí	60.965.000	60.965.000
Chi phí dự phòng	1.190.437.073	(858.633.555)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	89.133.505.771	74.494.188.307
Chi phí khác bằng tiền	1.994.935.426	1.853.311.942
Lợi thế thương mại	1.259.528.098	629.764.049
	145.220.013.860	136.277.781.612

29. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Các loại công cụ tài chính của Công ty bao gồm:

	Giá trị sổ kế toán			
	30/06/2013		01/01/2013	
	Giá gốc VND	Dự phòng VND	Giá gốc VND	Dự phòng VND
Tài sản tài chính				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.440.839.779	-	22.723.397.633	-
Phải thu khách hàng, phải thu khác	97.807.054.159	(6.135.757.586)	42.175.486.003	(4.945.320.513)
Đầu tư ngắn hạn	118.776.400	(102.730.600)	118.776.400	(99.064.900)
Đầu tư dài hạn	7.750.000.000	-	7.750.000.000	-
Cộng	125.116.670.338	(6.238.488.186)	72.767.660.036	(5.044.385.413)

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

	Giá trị số kế toán	
	30/06/2013	01/01/2013
	VND	VND
Nợ phải trả tài chính		
Vay và nợ	79.896.007.899	60.379.025.896
Phải trả người bán, phải trả khác	41.915.406.707	27.212.860.444
Chi phí phải trả	3.106.135.790	5.249.032.731
Cộng	124.917.550.396	92.840.919.071

Công ty chưa thể đánh giá được giá trị hợp lý của tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính tại ngày kết thúc kỳ kế toán do Thông tư 210/2009/TT-BTC và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính, ngoại trừ các khoản trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi và dự phòng giảm giá các khoản đầu tư chứng khoán đã được nêu chi tiết tại các Thuyết minh liên quan.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa chi phí rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chủ yếu chịu rủi ro khi có sự thay đổi về giá và lãi suất.

Rủi ro về giá:

Công ty chịu rủi ro về giá của các công cụ vốn phát sinh từ các khoản đầu tư cổ phiếu ngắn hạn và dài hạn do tính không chắc chắn về giá tương lai của cổ phiếu đầu tư. Các khoản đầu tư cổ phiếu dài hạn được nắm giữ với mục đích chiến lược lâu dài, tại thời điểm kết thúc năm tài chính Công ty chưa có kế hoạch bán các khoản đầu tư này.

Rủi ro về lãi suất:

Công ty chịu rủi ro về lãi suất do giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường khi Công ty có phát sinh các khoản tiền gửi có hoặc không có kỳ hạn, các khoản vay và nợ chịu lãi suất thả nổi. Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được các lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty. Công ty có các rủi ro tín dụng từ hoạt động sản xuất kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (bao gồm tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 30/06/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	19.440.839.779	-	-	19.440.839.779
Phải thu khách hàng, phải thu khác	91.671.296.573	-	-	91.671.296.573
Đầu tư ngắn hạn	16.045.800	-	-	16.045.800
Đầu tư dài hạn	-	-	7.750.000.000	7.750.000.000
Cộng	111.128.182.152	-	7.750.000.000	118.878.182.152
Tại ngày 01/01/2013				
Tiền và các khoản tương đương tiền	22.723.397.633	-	-	22.723.397.633
Phải thu khách hàng, phải thu khác	37.230.165.490	-	-	37.230.165.490
Đầu tư ngắn hạn	19.711.500	-	-	19.711.500
Đầu tư dài hạn	-	-	7.750.000.000	7.750.000.000
Cộng	59.973.274.623	-	7.750.000.000	67.723.274.623

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn khác nhau.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng (trên cơ sở dòng tiền của các khoản gốc) như sau:

	<u>Từ 1 năm trở xuống</u>	<u>Trên 1 năm đến 5 năm</u>	<u>Trên 5 năm</u>	<u>Cộng</u>
	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>	<u>VND</u>
Tại ngày 30/06/2013				
Vay và nợ	69.896.007.899	10.000.000.000	-	79.896.007.899
Phải trả người bán, phải trả khác	40.452.897.707	1.462.509.000	-	41.915.406.707
Chi phí phải trả	3.106.135.790	-	-	3.106.135.790
Cộng	113.455.041.396	11.462.509.000	-	124.917.550.396
Tại ngày 01/01/2013				
Vay và nợ	40.379.025.896	20.000.000.000	-	60.379.025.896
Phải trả người bán, phải trả khác	25.990.834.444	1.222.026.000	-	27.212.860.444
Chi phí phải trả	5.249.032.731	-	-	5.249.032.731
Cộng	71.618.893.071	21.222.026.000	-	92.840.919.071

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

30. NHỮNG SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra sau ngày kết thúc kỳ kế toán đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

31. BÁO CÁO BỘ PHẬN**Báo cáo bộ phận chính yếu- theo lĩnh vực kinh doanh**

	Kinh doanh sách và thiết bị giáo dục	Kinh doanh Bất động sản và xây dựng	Loại trừ	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND
Doanh thu thuần từ bán hàng ra bên ngoài	228.227.360.725	3.615.057.534	-	231.842.418.259
Tổng doanh thu thuần	228.227.360.725	3.615.057.534	-	231.842.418.259
Giá vốn hàng bán	174.798.336.749	1.744.895.550		176.543.232.299
Lãi gộp từ bán hàng và cung cấp dịch vụ	53.429.023.976	1.870.161.984		55.299.185.960
Tổng chi phí mua TSCĐ	(65.355.000)	-	-	(65.355.000)
Tài sản bộ phận	339.571.261.500	101.756.802.376	(130.492.138.411)	310.835.925.465
Tài sản không phân bổ	-	-	-	22.041.741.714
Tổng tài sản	339.571.261.500	101.756.802.376	(130.492.138.411)	332.877.667.179
Nợ phải trả của các bộ phận	137.376.555.675	3.787.566.497	(7.332.340.573)	133.831.781.599
Tổng nợ phải trả	137.376.555.675	3.787.566.497	(7.332.340.573)	133.831.781.599

Báo cáo bộ phận thứ yếu - theo khu vực địa lý

Toàn bộ hoạt động của Công ty được diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM

Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội

Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội

Báo cáo tài chính hợp nhất

Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013

32. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Trong kỳ, Công ty đã giao dịch với các bên liên quan như sau:

	Mối quan hệ	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Bán hàng			
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty có ảnh hưởng đáng kể	272.787.352	98.893.088
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	(*)	-	68.810.333
Mua hàng			
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty có ảnh hưởng đáng kể	851.766.587	39.761.672.727
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	(*)	16.076.414.297	160.980.995
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	(*)	73.568.000	-
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	(*)	35.399.000	-
Lãi vay phải thu			
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty có ảnh hưởng đáng kể	-	566.646.453

Số dư với các bên liên quan tại ngày kết thúc kỳ kế toán:

	Mối quan hệ	30/06/2013 VND	01/01/2013 VND
Phải trả			
Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam	Công ty có ảnh hưởng đáng kể	393.226.720	364.446.642
Nhà xuất bản Giáo dục tại Hà Nội	(*)	6.199.571.751	480.251.551
Nhà xuất bản Giáo dục tại Đà Nẵng	(*)	239.255.900	261.491.100
Nhà xuất bản Giáo dục tại TP. Hồ Chí Minh	(*)	53.781.000	18.382.000
Nhà xuất bản Giáo dục tại Cần Thơ	(*)	-	322.916.497

Giao dịch với các bên liên quan khác như sau:

	6 tháng đầu năm 2013 VND	6 tháng đầu năm 2012 VND
Thu nhập của Ban Giám đốc, HĐQT và Ban kiểm soát	916.929.795	800.394.467

(*) Đơn vị trực thuộc của Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam

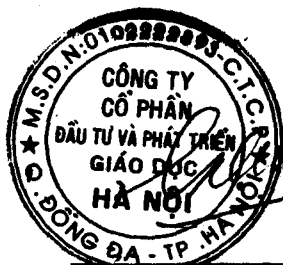
32. SỐ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh trên Bảng Cân đối kế toán hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012 đã được Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán AASC (nay là Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC) kiểm toán. Số liệu trên Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và các thuyết minh tương ứng là số liệu của Báo cáo tài chính hợp nhất đã được soát xét cho kỳ kế toán từ ngày 01/01/2012 đến ngày 30/06/2012.

NHÀ XUẤT BẢN GIÁO DỤC VIỆT NAM**Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giáo dục Hà Nội****Địa chỉ: Tòa nhà HEID, ngõ 12 Láng Hạ, Ba Đình, Hà Nội****Báo cáo tài chính hợp nhất****Kỳ kế toán từ ngày 01/01/2013 đến ngày 30/06/2013**

Một số chỉ tiêu đã được điều chỉnh lại do điều chỉnh thuế TNDN năm 2012 do việc thay đổi mức thuế suất từ 25% xuống 10% đối với hoạt động xuất bản theo hướng dẫn của thông tư 123/2012/BTC-TT ngày 27/07/2012 và theo hướng dẫn tại Công văn số 6833/BTC-CST về thuế TNDN đối với hoạt động xuất bản theo quy định của Luật Xuất bản của Bộ Tài chính ngày 29/05/2013, cụ thể như sau.

	<u>Mã số</u>	<u>Phân loại lại</u> VND	<u>Đã trình bày trên báo</u> <u>cáo năm trước</u> VND
Bảng Cân đối kế toán			
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	3.689.181.468	235.605.626
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	605.795.394	1.028.412.315
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	33.248.543.331	29.372.350.568



Vũ Bá Khánh
Tổng Giám đốc

Hà Nội, ngày 31 tháng 07 năm 2013

Dương Thị Việt Hà
Kế toán trưởng

Nguyễn Phong Yên
Người lập